

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 3 - 2022

V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2021 về việc *Ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian địa điểm mở phiên tòa số: 03/TB – TA ngày 16/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đậu Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn D, xã Q Tr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Ph H1, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, chị H. Anh Đ, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2021, bản tự khai ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đậu Văn Đ trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu nhau trong thời gian 03 tháng và quyết định đi tới hôn nhân, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên anh và chị H chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương mà làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/9/2021. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn thì giữa hai bên phát sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do hai bên quá vội vàng, không tìm hiểu kỹ về nhau, nên dẫn đến tính tình không hợp. Nay anh Đ xét thấy không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2021 Chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Đậu Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do tự do tìm hiểu của hai bên, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, nhưng chưa tổ chức cưới hỏi vì lý do dịch bệnh bùng phát nên lễ cưới hoãn lại, trong thời gian chờ cưới giữa chị và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hai bên thường xuyên cãi nhau. Sau đó hai bên nhận thấy quá vội vàng trong tìm hiểu nên đã không chung sống cùng nhau. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị H xét thấy hai bên không hợp nhau và không có tình cảm với nhau, nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đậu Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho Chị Lê Thị H, nhưng chị H không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa anh Đ và chị H được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ và chị H. Anh Đ, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn chị Lê Thị H; Về con chung vợ chồng không có con chung nên anh Đ không yêu cầu giải quyết; Về tài sản anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H cũng trình bày, chị đồng ý ly hôn với anh Đ, về con vợ chồng không có con chung, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Anh Đậu Văn Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H, chị H có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Ph H1, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đậu Văn Đ và chị Lê Thị H đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh Đ và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, chị H.

[2]. Về hôn nhân: Anh Đậu Văn Đ và Chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q Tr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/9/2021 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên giữa anh Đ và chị H chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hai bên sau khi đăng ký kết hôn thì phát hiện ở nhau quá nhiều điểm khác biệt nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, do không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống nên anh Đ và chị H không chung sống cùng nhau mà mỗi người sống một nơi, như vậy chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án chị H có bản khai trình bày quan điểm giữa chị và anh Đ không còn tình cảm với nhau nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành hòa giải thì chị H không có mặt. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như bản khai trình bày quan điểm anh Đ, chị H đều khai vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Anh Đ, chị H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đậu Văn Đ ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về án phí: Anh Đậu Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005712 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Anh Đ đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Đ, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Q Tr, Quảng Xương;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt